

Bản án số: 109/2023/DS-ST

Ngày: 14/6/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị H Nhung.

- Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thạch Thị Minh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Trong các ngày 13 và 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng góp hội; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2023/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 137/2023/QĐST-DS, ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Ô T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp Ô T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Thạch Thị Oanh N, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Chị Thạch Thị S, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Chị Huỳnh Thị Chanh Đ, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Chị Thạch Thị P, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Bà Huỳnh Thị Sa M, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ô T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Chị Sơn Thị Sa R, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Chị Thạch Thị Sô P, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Chị Sơn Thị Sa R, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ô T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ trình bày:

Vào ngày 30/9/2019, chị có mở 33 dây hội, loại hội 5.000.000 đồng do chị làm đầu thảo, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản, nhưng đầu thảo có giao danh sách hội viên để theo dõi, mỗi dây hội gồm 16 phần. Kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 30/9/2019, sau đó nửa tháng khai 01 lần, mỗi thành viên hót hội thì chủ đầu thảo hưởng huê hồng 1.500.000 đồng. Trong 33 dây hội này thì bà H tham gia 31 dây, cụ thể như sau:

Dây 1: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hót ở lần khai thứ 07, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 2: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hót ở lần khai thứ 07, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 3: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hót ở lần khai thứ 07, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 4: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hót ở lần khai thứ 11, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 5: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hót ở lần khai thứ 03, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 6: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hót ở lần khai thứ 11, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 7: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hót ở lần khai thứ 04, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 8: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hốt ở lần khai thứ 09, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 9: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 03, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 10: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 01, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dãy 11: Bà H tham gia 01 phần và kêu gọi hót ở lần khai thứ 01, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hụi chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hụi chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 12: Bà H tham gia 01 phần và kêu hụi hốt ở lần khai thứ 08, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hụi chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hụi chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 13: Bà H tham gia 01 phần và kêu hụi hốt ở lần khai thứ 02, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hụi chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hụi chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 14: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 02, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 15: Bà H tham gia 01 phần và kêu hụi hốt ở lần khai thứ 09, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hụi chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hụi chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dãy 16: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 04, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dãy 17: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 10, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 19: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hốt ở lần khai thứ 10, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội

chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hụi chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dãy 20: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 05, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dãy 21: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 12, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 22: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 10, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 23: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 13, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 24: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 13, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dãy 26: Bà H tham gia 01 phần và kêu gọi hốt ở lần khai thứ 05, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hụi chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hụi chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 27: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 06, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dãy 28: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hót ở lần khai thứ 14, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 29: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 08, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 30: Bà H tham gia 01 phần và kêu hui hốt ở lần khai thứ 10, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hui chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hui chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 31: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hốt ở lần khai thứ 11, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 32: Bà H tham gia 01 phần và kêu hội hốt ở lần khai thứ 08, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, sau đó bà H đóng hội chết đến lần khai thứ 15, lần khai thừa 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 5.000.000 đồng;

Dây 33: Bà H tham gia 02 phần và kêu hội hốt ở lần khai thứ 10 và 15, chị đã giao tiền đầy đủ cho bà H nhưng không có làm biên nhận, lần khai thứ 16 bà H không đóng hội chết nên chị đã choàng thay 01 lần bằng 10.000.000 đồng;

Tổng cộng chị đã choàng hội cho bà H trong 31 dây, 32 phần hội nêu trên với số tiền là 160.000.000 đồng gồm: Choàng hội cho chị Oanh N 06 phần dây 01, 05, 09, 10, 13 và 15; chị Sa R 12 phần, dây 02, 04, 06, 07, 12, 14, 16, 19, 22, 23, 24 và 28; chị Th 01 phần, dây 08; chị Sô P 03 phần, dây 11, 17 và 18; chị Sa R 01 phần, dây 20; chị Chanh Đ 01 phần, dây 21; chị Thạch Thị S 02 phần, dây 03 và 31; chị Thạch Thị P 02 phần, dây 27 và 30; bà Huỳnh Thị Sa M 04 phần, dây 29, 32 và 33 (02 phần). Tuy nhiên, chị chưa cung cấp được chứng cứ, chứng minh việc choàng hội đối với chị S, chị P và bà Sa M tổng số tiền 40.000.000 đồng nên chị chỉ yêu cầu bà H trả số tiền choàng hội số tiền 120.000.000 đồng (chị Oanh N, chị Sa R, chị Th, chị Sô P, chị Sa R, chị Chanh Đ), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Thạch Thị H: Tòa án đã tổng Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; đương sự sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng vẫn không nộp văn bản nêu ý kiến của mình để Tòa án xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Oanh N, chị Thạch Thị Th, chị Huỳnh Thị Chanh Đ, chị Sơn Thị Sa R, chị Thạch Thị Sô P, chị Sơn Thị Sa R trình bày:

Vào ngày 30/9/2019, các đương sự có tham gia nhiều dây hội do chị Thạch Thị Chanh Đ làm đầu thảo, loại hội 5.000.000 đồng/phần, nửa tháng khai một lần (chị Oanh N tham gia dây 01, 05, 09, 10, 13 và 15; chị Sa R tham gia dây 02, 04, 06, 07, 12, 14, 16, 19, 22, 23, 24 và 28; chị Th tham gia dây 08; chị Sô P tham gia dây 11, 17 và 18; chị Sa R tham gia dây 20; chị Chanh Đ tham gia dây 21). Trong các dây hội mà các đương sự tham gia có bà H cùng tham gia và hốt hội. Chị Thạch Thị Chanh Đ đã hoàn thành việc choàng hội cho các hội viên cho đến khi mãn hội.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Sơn, chị Thạch Thị P và bà Huỳnh Thị Sa M: Chị Thạch Thị S tham gia dây 03 và 31; chị Thạch Thị P tham gia dây 27 và 30 và bà Huỳnh Thị Sa M tham gia dây 29, 32 và 33 (02 phần), các đương sự đã được Tòa án Thông báo, Triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; các đương sự sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng vẫn không nộp văn bản nêu ý kiến của mình để Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị Chanh Đ; chị Thạch Thị Oanh N có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Thạch Thị H, chị Thạch Thị S, Chị Thạch Thị P; bà Huỳnh Thị Sa M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Chị Thạch Thị Chanh Đ khởi kiện, yêu cầu bà Thạch Thị H trả nợ hui chết mà chị choàng thay của 31 dây, 32 phần hui, mỗi phần 5.000.000 đồng, mở ngày 30/9/2019, nửa tháng khui 01 lần bằng 120.000.000 đồng (chị Oanh N 06 phần, dây 01, 05, 09, 10, 13 và 15; chị Sa R 12 phần, dây 02, 04, 06, 07, 12, 14, 16, 19, 22, 23, 24 và 28; chị Th 01 phần, dây 08; chị Sô P 03 phần, dây 11, 17 và 18; chị Sa R 01 phần, dây 20; chị Chanh Đ 01 phần, dây 21).

Đối với bà Thạch Thị H đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng đương sự không có văn bản nêu ý kiến của mình nộp cho Tòa án để phản đối. Tuy nhiên, căn cứ vào Biên bản ghi lời khai của bà Thạch Thị H, Bảng kê các phần hui chết của hui viên Thạch Thị H chơi hui của đầu thảo Thạch Thị Chanh Đ được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh lập năm 2021 thể hiện: Bà H có thừa nhận nợ hui chết của chị Chanh Đ nêu trên; ngoài ra, căn cứ bản tự khai của chị Thạch Thị Oanh N, chị Thạch Thị Th, chị Huỳnh Thị Chanh Đ, chị Sơn Thị Sa R, chị Thạch Thị Sô P, chị Sơn Thị Sa R cho thấy bà H có tham gia các dây hui, có hốt các dây hui trên và chị Chanh Đ khui hui đến mãn hui tổng cộng 24 phần bằng 120.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ là có căn cứ chấp nhận, chị Chanh Đ không yêu cầu trả lãi nên không xem xét. Đối với chị Thạch Thị S tham gia 02 phần, dây 03 và 31; chị Thạch Thị P tham gia 02 phần, dây 27 và 30; bà Huỳnh Thị Sa M tham gia 04 phần, dây 29, 32 và 33, chị Thạch Thị Chanh Đ chưa cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc choàng hui nên chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà H trả số tiền choàng hui các đương sự này số tiền 40.000.000 đồng nên không xem xét, giải quyết; chị Chanh Đ có quyền khởi kiện trong vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: Buộc bà Thạch Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228 và 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.

Buộc bà Thạch Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ số tiền nợ hội chết bằng 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), chị Chanh Đ không yêu cầu trả lãi nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc bà Thạch Thị H phải chịu 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Chanh Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp bằng 2.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002894, ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Tiên Nghiệm